

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ
PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ BA – PHẨM THỨ 5

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất
 rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì
 dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất
 đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
 ra đát na, đà ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN

QUYỂN THỨ BA

PHẨM LUẬN NGHĨA THỨ NĂM

(trang 147 – 197)

Khi ấy Đức Như Lai lên cung trời Đao Lợi, vì mẹ là Ma Da phu nhân, và các đại chúng, thuyết pháp trong thời gian chín mươi ngày. Trong chín mươi ngày ấy, ở cõi Diêm Phù Đề, tất cả đều không biết Đức Như Lai ở chỗ nào.

Ngài Đại Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất, dùng hết thần lực, để tìm kiếm khắp cả mười phương, cũng lại chẳng biết.

Ngài A Na Luật Đà, thiên nhân đệ nhất, xem xét khắp cả mười phương, ba ngàn đại thiên thế giới, cũng lại chẳng thấy, cho đến cả năm trăm đệ tử, cũng chẳng biết Đức Như Lai ở đâu, nên ai nấy đều mang lòng buồn rầu mong nhớ.

Vua Ưu Điền, vì luyện mộ Phật, nên dùng cây ngưu đầu chiên đàn, tạc làm hình tượng của Đức Như Lai, để lễ bái cúng dường cũng như Phật tại thế không khác.

Bấy giờ Đại Vương Ưu Điền mới triệu tập bọn Lục sư ngoại đạo, hỏi xem Đức Như Lai ở chỗ nào?

Lúc ấy bọn Lục sư liền tâu rằng:

Đại Vương nên biết: Đó chẳng qua là cái trò huyền thuật

của Sa-môn Cù Đàm, hóa làm như vậy, cái pháp huyền thuật ấy không phải là chân thực.

Đại Vương nên biết: Trong bốn loại kinh điển Vệ Đà của chúng tôi, cũng đã có nói trong khoảng một ngàn năm hay hai ngàn năm sau, sẽ có một người huyền thuật ra đời. Sa-môn Cù Đàm chính là người đó vậy.

Bấy giờ ngài A Na Luật Đà đi đến chỗ Đại Vương, bảo Đại Vương rằng:

Đại Vương nên biết: Đức Như Lai ngày nay hiện đang ở trên cung trời Đao Lợi, sau bảy ngày nữa, sẽ trở về cõi Diêm Phù Đề.

Vua nghe lời nói ấy, lòng sinh vui mừng, truyền lệnh cho khắp cả trong nước, phải quét dọn, rưới nước, đốt hương, treo các cờ phướn và trang thiết mọi thứ như: Cỗ bàn, hương hoa, kỹ nhạc để cúng dường Phật.

Lúc đó bọn Lục sư, thấy mọi người đều tụ họp, để trang thiết mọi thứ cúng dường như thế, mới hỏi rằng:

- Các người trang thiết mọi thứ cúng dường như vậy, là muốn để mời Quốc vương hay Vương tử ư?

Những người ấy trả lời rằng:

- Không phải vậy đâu!

Bọn Lục sư hỏi:

- Nếu không phải vậy, chắc là để mời các quan Đại thần, Bà-la-môn hay cư sĩ ư?

Đáp rằng:

- Không phải vậy đâu!

Bọn Lục sư lại hỏi:

- Nếu không phải vậy, chắc là để hội họp họ hàng chăng?

Đáp rằng:

- Cũng không phải vậy nữa, mà đó là chúng tôi muốn thỉnh Phật để cúng dường vậy.

Bọn Lục sư lại hỏi:

- Phật là gì?

Những người tụ họp trả lời:

- Là bậc Nhất thiết trí.

Bọn Lục sư lại hỏi:

- Nhất thiết trí là gì?

Đáp rằng:

Là người cha lành của tất cả chúng sinh, các ông không biết sao?

Vua Bạch Tịnh là dòng dõi hào quý đệ nhất, từ sơ kiếp đến nay, con cháu thường tiếp nối nhau, làm Vua Chuyển Luân, nhưng gần hai đời nay, thì không làm Vua Chuyển Luân nữa.

Tuy không làm Vua Chuyển Luân, mà chỉ làm Vua cõi Diêm Phù Đề thôi. Trong ba anh em, người lớn nhất tên Tịnh Phạn, người thứ hai tên là Hộ Phạn, và người con út tên là Cam Lộ Phạn.

Vua Tịnh Phạn sinh được hai người con trai, người con trưởng tên là Tất Đạt, người con nhỏ tên là Nan Đà.

Vua Hộ Phạn lại sinh được hai người con, người con trưởng tên là Đề Bà Đạt Đa, người con nhỏ tên là A Nan. Vua Cam Lộ sinh được một người con gái, tên là Cam Lộ Vị.

Một bữa nọ, người anh cả là Thái Tử Tất Đạt, ra ngoài thành du ngoạn coi thấy những cảnh lão, bệnh, tử, trong

lòng bồng sinh ra mỗi ưu tư, đến quên cả ăn uống, Thái tử thương xót cho nhân sinh, không luận là sang, hèn, giàu, nghèo, ai ai rồi cũng sẽ không thể thoát khỏi được những cảnh khổ ấy; Nên trong một đêm nọ, Thái tử vượt thành xuất gia, ngồi tu dưới gốc cây Bồ-đề khổ hạnh trong sáu năm, sau đó Ngài chứng được Nhất thiết trí. Cho nên kêu Ngài là bậc Nhất thiết trí. Ngài là bậc đã tự tu hành, giác ngộ thành Phật, đầy đủ mười lục, bốn pháp vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, cho đến chứng được Nhất thiết chủng trí. Ngài sinh được bảy ngày thì Thánh mẫu mệnh chung, sinh lên cõi trời Đao Lợi.

Ngày nay Phật lên cung trời Đao Lợi, vì mẹ thuyết pháp trong chín mươi ngày, sau bảy ngày nữa, Phật sẽ trở về cõi Diêm Phù Đề này.

Bấy giờ bọn Lục sư, nghe lời ấy rồi, sinh lòng ghen ghét, phiền muộn giận tức, liền tụ tập tất cả đồ chúng, để cùng nhau bàn bạc rằng:

“Nếu Sa-môn Cù Đàm trở về cõi Diêm Phù Đề này, thì tất cả nhân dân, đều sẽ bỏ chúng ta, cúng dường Cù Đàm như vậy chúng ta sẽ bị cô cùng, e sẽ không thể nào sống được!”

Bấy giờ bọn Lục sư, lại nghĩ rằng:

“Chúng ta ngày nay, cần phải đi đến ngay trong những

chỗ đông đảo dân chúng, nói lớn như thế này:

Các người nên biết: Sa-môn Cù Đàm quả thực là người không hiểu biết gì cả, cũng chẳng khác nào đứa trẻ con. Gần đây ông ra khỏi dòng họ Thích, ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, tự nói rằng đã chứng được Nhất thiết chủng trí, nên biết đó chỉ là lời nói hư vọng.

Vì sao? Vì một hôm Vua A Kỳ Đạt, tới thỉnh Cù Đàm để cúng dường, nhưng những món cúng dường chỉ là lúa cho ngựa ăn, thế mà Cù Đàm cũng không hay biết gì cả, lại nhận lời thỉnh của nhà Vua. Nên biết Cù Đàm quả thực không phải là người Nhất thiết trí vậy.

Kế đến lại hỏi A Nan:

- Thời gian an cư, còn bao nhiêu ngày nữa?

A Nan thưa rằng: Còn bảy ngày nữa.

Kế đến lại hỏi A Nan:

- Ở trong rừng Kỳ Hòa vì sao lại có nhiều những tiếng chim chóc như thế?

A Nan thưa rằng:

- Vì nó tranh nhau ăn.

Lại Cù Đàm vừa sinh được bảy ngày, thì mẹ mệnh chung vì lẽ đó nên biết, Cù Đàm là người bạc phúc, cũng là người cực ác, sở dĩ vì thế mà mẹ mất sớm.

Lại không phải là người con có lòng từ hiếu sớm tối phụng dưỡng cha mẹ, mà trái lại, lại bỏ đi vào chốn thâm sơn cùng cốc, nên cũng là người vô ân. Vua cha vì cưới nàng Cù Di cho ông, nhưng ông trọn không làm hết bốn phận của một người chồng đối với vợ, khiến cho di mẫu Kiều Đàm Di, phải chịu những sự đại khổ não, cho nên biết, Cù Đàm là người chẳng biết ơn, chẳng biết nhớ ơn.

Đồ chúng của Sa-môn Cù Đàm không có tôn ty trật tự, vì năm trăm đệ tử đều xưng là đệ nhất. Thầy đã không có giáo pháp, đệ tử cũng không có đạo nghiệp tu hành, cho đến trong các đồ chúng của Cù Đàm, gồm đủ hạng người như:

Tỷ-khuru Đà Phiếu, là người chỉ biết trông coi tọa cụ cho Tăng chúng, cũng xưng là đệ nhất;

Thông minh trí tuệ như Xá Lợi Phất, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó.

Dốt nát như Tỷ-khuru Bàn Đặc cũng được dự vào trong số đồ chúng đó, cho đến Tỷ-khuru-ni Gia Du Đà La, là người thiếu dục, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó;

Liên Hoa Sắc, là một người con gái nhà thổ, là hạng đồi bại nhất ở trong thành Xá Vệ, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó, cho đến Quân Đề là một đứa trẻ con chưa hiểu biết gì cả, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó; cho đến

ông Tu Bạt Đà La là một người già cả, một trăm hai mươi tuổi đầu cũng được dự vào trong số đồ chúng đó; cho đến những người hào quý thuộc dòng họ Thích, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó; và kẻ hèn hạ nhất, chỉ làm nghề hốt phân ở trong thành Vương Xá cũng được dự vào trong số đồ chúng đó.

Cho nên biết: Trong giáo pháp của Cồ Đàm, thực là hỗn tạp, không có tôn ty trật tự, chẳng đáng được tôn kính, cũng ví như một cơn gió lớn, thổi mọi lá cây tụ hợp lại một chỗ, giáo pháp của Cù Đàm cũng lại như thế, hơn nữa đồ chúng của Cù Đàm nhận lãnh những sự cúng dường như y phục,

thức ăn uống của mọi người, cũng ví như đàn chim đi kiếm nhặt những vật mà người thế gian đã liệng bỏ. Các người ngày nay, lại thỉnh Cù Đàm làm gì?

Mọi người nghe bọn Lục sư nói rồi, cũng ví như quả đất chẳng hề rung động, đại chúng vì khát ngưỡng Đức Như Lai, nên đều nghe bọn Lục sư nói như vậy, mà trong lòng vẫn rắn chắc như kim cương, không hề có thêm bớt, vẫn khát ngưỡng Đức Như Lai, cũng ví người bị khát trông mong được nước uống.

Sau bảy ngày, Đức Như Lai từ thiên cung trở về cõi Diêm Phù Đề, có vô lượng trăm ngàn chư Thiên tùy tùng.

Đức Như Lai phóng ra ánh hào quang rực rỡ, thân lực cảm động, chư Thiên trỗi lên trăm ngàn vạn thứ ca nhạc của cõi trời để tán thán cúng dường Phật, cho đến tất cả chư Thiên, tất cả Long thần, tất cả Quỷ thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân v.v... tất cả đại chúng thấy đều tụ hợp đông như mây, lễ bái cúng dường Phật.

Bấy giờ Đại Vương Ưu Điền cùng với đại chúng ra mãi xa nghinh đón Đức Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, rồi lui về ngồi một phía.

Lúc đó bọn Lục sư cùng với đồ chúng tụ hợp, lại khởi ý nghĩ rằng: “Lũ chúng ta ngày này, tai vạ sắp tới nơi, tuy lại

ở trước mọi người, nói lên lời nói ấy, mà không ai tin nhận, nay phải đến trong tất cả đại chúng trời, người, tuyên lệnh như thế, để cho đại chúng biết một cách rõ ràng.”

Bọn Lục sư nghĩ như vậy rồi, liền cùng với đồ chúng; tám ngàn người, cùng đi đến trong đại chúng. Đến rồi lui về ngồi một phía.

Bấy giờ lại có một người con của Nhạc Thần, tên là Nhạc Tráng Sĩ, gảy đàn cầm bằng thất bảo, đi đến chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, rồi lui về ngồi một phía, gảy đàn ca hát, phát ra tiếng rất nhiệm màu, hòa nhã, khiến cho tâm ý của đại chúng, ai nấy cũng được vui vẻ, các bậc

Thanh-văn như ngài Xá Lợi Phất v.v... nghe thấy tiếng đàn của Tráng Sĩ, bất chợt cũng phải động thân dậy múa, núi Tu Di là vật vô tri cũng phải nghiêng ngửa.

Khi ấy Đức Như Lai, liền nhập “Hữu tướng tam muội” dùng sức tam muội, khiến cho tiếng đàn vang xa khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới, trong tiếng đàn đó diễn nói đầy đủ ra các pháp như: Khổ, không, vô thường, bất tịnh, vô ngã.

Những chúng sinh phóng túng, nghe thấy tiếng đàn nhiệm màu ấy, diễn nói đủ cả những sự hiếu dưỡng phụ mẫu, tri ân báo ân trước kia trải qua lâu xa vô lượng số A-tăng-kỳ kiếp của Đức Như Lai, tất cả các chúng sinh ấy, đều

dõi theo tiếng đàn, đi đến cõi Diêm Phù Đề, tìm đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu mặt lễ xuống chân Phật, đoạn lui ngòi về một phía.

Bấy giờ Đức Như Lai nhập tam muội vắng lặng, tất cả đại chúng, đều vắng lặng như thế. Khi ấy, ở trong đại chúng, bỗng có một cái tháp bằng thất bảo, từ dưới đất vượt lên, dừng ở giữa hư không, có vô số cờ phướn treo ở trên tháp, và trăm ngàn chuông báu, không đánh tự kêu, gió nhẹ thổi động, phát ra những thứ tiếng rất nhiệm mầu.

Bấy giờ đại chúng, thấy bảo tháp ấy, từ dưới đất vượt lên, lòng sinh ra nghi ngờ: Vì nhân duyên gì mà lại có bảo tháp

này, từ dưới đất vượt lên như thế? Các bậc Thanh-văn như ngài Xá Lợi Phất v.v... dùng tận trí lực của mình để suy nghĩ trụ lượng, cũng không thể biết được. Những Bồ-tát Ma-ha-tát là người hiện trú ở thế giới Sa Bà này, đến như ngài Di Lặc Bồ-tát, cũng không thể biết được.

Bấy giờ bọn Lục sư, liền khởi ý nghĩ rằng: Vì nhân duyên gì mà có bảo tháp này? Nếu như có người lại hỏi ta, mà ta không biết thì làm thế nào có thể gọi ta là người hiểu biết tất cả được?

Lại nghĩ rằng: Tại sao Cù Đàm lại không mau vì đại chúng diễn nói việc ấy?

Bấy giờ Đức Như Lai, từ trong cảnh chính định xuất khởi. Vua Thích Đề Hoàn Nhân, là Vua ở cõi trời Đao Lợi, liền lấy thiên y ở cõi Trời, trải làm tòa sư tử. Đức Như Lai liền lên tòa ấy, ngồi kết già phu, khác nào như núi Tu Di vương ở giữa đại hải.

Lúc đó Ngài Di Lặc Bồ-tát quan sát tâm chúng, thấy đều nghi ngờ, tự mình cũng không rõ, nên liền từ tòa đứng dậy, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ xuống chân, chấp tay đối trước Phật, bạch Phật rằng:

Lạy Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có bảo tháp này, từ dưới đất vượt lên như thế?

Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ-tát:

Về đời quá khứ xa xưa, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, số nhiều không thể lấy tâm nghĩ, miệng bàn cho xiết được, khi ấy có một Đức Phật, hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, giáo hóa vô lượng trăm ngàn vạn ức A-tăng-kỳ chúng sinh, khiến cho kiên cố đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Sau khi Phật diệt độ ở trong đời tượng pháp, có một nước tên là Ba La Nại, Vua nước Ba La Nại là một người rất thông

minh nhân từ, thường dùng chánh pháp trị quốc, khiến cho nhân dân không gặp phải những sự oan uổng.

Vua cai trị và làm chủ cả sáu mươi tiểu quốc, tám trăm tụ lạc. Vua không có con cái, nên Vua thường tự cúng dường phụng sự các vị thần như: Thần núi, thần cây, tất cả thần kỳ, trải qua mười hai năm, không hề biếng nhác, với hoài vọng mong cầu có được một người con để nối dõi Vương nghiệp sau này.

May thay! Bà đệ nhất phu nhân liền có thai, đầy mười tháng sau, thì sinh hạ được một con trai, hình tướng đoan chính, tốt đẹp lạ thường.

Sau khi sinh rồi, Vua liền truyền cho triệu tập các quan đại thần, và các Vua ở các tiểu quốc, để đến xem tướng và đặt tên cho Thái tử. Vì Thái tử, bẩm tính không hay giận tức, nên đặt tên là Nhẫn Nhục. Thái tử Nhẫn Nhục, khi tuổi đã khôn lớn, Thái tử hay ưa làm sự bố thí. Thái tử là một người rất thông minh và nhân từ, đối với các chúng sinh. Ngài có một tấm lòng từ bi bình đẳng.

Bấy giờ Đại vương, có sáu vị đại thần, tính tình hung bạo, độc ác, gian dối nịnh hót, thường hay gây ra những sự oan uổng một cách vô nhân đạo, cho nên nhân dân đều chán ghét. Sáu người đại thần này, tự biết những hành động của

mình là trái quấy, nên thường mang lòng tật đố, oán ghét Thái tử.

Bấy giờ Đại vương lâm bệnh nặng, khổ não, tiêu tụy, mạng sống không còn được bao lâu.

Nhẫn Nhục Thái tử đến bảo các quan đại thần rằng:

Vua cha bị bệnh nặng lắm, nay sẽ làm thế nào để chạy chữa cho Vua được qua khỏi cơn bệnh hoạn ấy.

Các quan đại thần nghe rồi, sinh lòng giận tức, bảo Thái tử rằng:

Tính mạng của Vua sẽ không được lâu đâu, dù cho có thuốc hay thế nào cũng không thể qua khỏi được, vì thế nên

biết, tính mạng của nhà Vua sẽ không sống được bao lâu nữa.

Thái tử nghe rồi, lòng sinh khổ não, ngất xỉu ra đất.

Bấy giờ sáu người quan Đại thần, liền vào trong chỗ nhà vắng, cùng nhau bàn mưu tính kế rằng: “Thái tử Nhẫn Nhục, nếu chúng ta không tìm cách mà trừ khử đi, thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể sống được một cách yên ổn”.

Nghĩ mưu kế như vậy rồi, người Đại thần thứ nhất nói:

- Thái tử Nhẫn Nhục, theo tôi nhận thấy, thì không có một sự gì mà có thể hãm hại được cả.

Một quan Đại thần khác lại nói:

- Tôi có phương tiện, có thể trừ khử được rất dễ dàng.

Sau khi bọn Đại thần ấy, cùng nhau lập mưu, thiết kế đã xong xuôi, liền đi đến chỗ Thái tử, bảo Thái tử rằng:

Kẻ Hạ thần đã đi cùng khắp cả sáu mươi tiểu quốc, tám trăm tự lạc, tìm kiếm các thứ cỏ thuốc, nhưng trọn không kiếm ra được.

Thái tử hỏi rằng:

Những thứ cỏ thuốc mà Đại thần tìm kiếm đó, phải là những thứ như thế nào?

Đại thần tâu rằng:

Thái tử nên biết: Các thứ thuốc mà tôi tìm kiếm đó, chính

là con mắt và tửy của người nào mà từ khi sinh ra cho đến khi chết, không hề giận tức ai bao giờ, nếu tìm được thứ thuốc ấy, thì mới có thể bảo toàn tính mạng cho nhà Vua được, còn nếu như không tìm được, thì mạng sống của Vua sẽ chẳng được bao lâu nữa, mà khắp cả các nước chúng tôi không kiếm đâu ra được một người như thế cả.

Thái tử nghe rồi, lòng sinh ưu não, sợ mình không biết có được đủ đức tính ấy không?

Thái tử liền bảo với vị Đại thần rằng: Thân của ta nay phỏng có được như người đó chăng? Vì có sao? Ta từ khi sinh ra cho đến nay, chưa từng có giận tức ai bao giờ cả.

Đại thần tâu rằng:

Chỉ có Thái tử mới được như người đó mà thôi, nhưng việc đó cũng khó lắm. Vì có sao? Bởi sự quý trọng nhất trong thiên hạ, không gì quý bằng thân mình.

Thái tử bảo rằng:

Không phải như các Đại thần nói đâu, nếu như Vua cha ta được qua khỏi trọng bệnh, thì dù cho ta có phải bỏ trăm ngàn thân này đi chẳng nữa, cũng chưa phải đã là khó, huống chi ngày nay, ta mới chỉ bỏ một cái thân nho nhỏ này ư.

Đại thần tâu rằng:

- Việc đó là như thế, xin Thái tử tùy ý định liệu.

Bấy giờ Thái tử Nhẫn Nhục lòng sinh vui mừng, và tự nghĩ rằng: “Nếu như thuốc ấy, có thể chữa lành bệnh cho Vua cha, việc ấy ta cần phải làm ngay.”

Thái tử Nhẫn Nhục liền vào trong cung, đến chỗ mẹ, đầu mặt lễ xuống chân mẹ, chấp tay đối trước Người mà thưa rằng: - Thưa mẹ! Nay con muốn đem thân mạng này của con, để làm thuốc chữa cho Vua cha khỏi bệnh, con e thân mạng con sẽ không thể nào sống được nữa, cho nên con đến đây để vĩnh biệt mẹ, xin mẹ đừng lo buồn thương nhớ con, để phải suy tổn đến ngọc thể của mẹ.

Người mẹ của Thái tử, nghe lời con nói rồi, bà sinh lòng buồn rầu, mê mẩn, quên mất cả bốn phương hướng, nghẹn ngào không nói ra lời. Bà ôm lấy Thái tử, với một sắc thái buồn rầu mê mẩn, phải dùng nước lạnh rảy vào mặt, hồi lâu mới tỉnh.

Bấy giờ Thái tử thưa cùng với mẹ rằng:

Thưa mẹ! Mạng của Vua cha, chỉ trong giây phút, không còn được bao lâu nữa nên cần phải làm ngay, để cho Vua cha uống mới mong khỏi được.

Bấy giờ Thái tử liền gọi các quan Đại thần, các Vua ở các tiểu quốc tới, rồi ở giữa đại chúng.

Thái tử tuyên cáo như thế này:

- Thân ta ngày nay đây, xin vĩnh biệt cùng tất cả đại chúng.

Bấy giờ Đại thần, liền hô người Chiên-đà-la, chẻ xương lấy tủy, và khoét cả đôi mắt của Thái tử.

Lúc ấy Đại thần liền hòa làm thuốc, dâng lên cho Đại vương. Vua uống rồi, thân thể được bình phục. Sau khi bình phục rồi, Vua hỏi các Đại thần rằng:

Các người tìm đâu ra được thứ thuốc hay ấy, mà chữa cho ta lành bệnh tài như thế?

Đại thần tâu với Vua rằng:

- **Tâu Đại vương! Thuốc ấy là do Thái tử Nhẫn Nhục chế biến, chứ chẳng phải sức của những kẻ hạ thần có thể làm được đâu ạ.**

Vua nghe nói như thế, tâm thần kinh sợ, dựng cả chân lông, khẽ hỏi các Đại thần rằng:

- **Thái tử Nhẫn Nhục hiện nay ở đâu?**

Đại thần tâu rằng:

- **Thái tử hiện đang ở ngoài kia, thân thể của Thái tử đã bị thương tổn, mạng sống sẽ không được bao lâu nữa.**

Vua nghe lời nói ấy rồi cất tiếng kêu khóc:

- **Lạ thay! lạ thay!**

Vua tự vật vã xuống đất, thân thể của Vua bị lấp láp.

Vua nói rằng: Như ta ngày nay, thực là vô tình, tại sao ta lại có thể uống thứ thuốc bằng mắt và tủy của con ta như thế được!.

Vua liền đi đến chỗ Thái tử, nhưng than ôi! Thái tử đâu còn sống được nữa! Vua cùng với phu nhân, các quan, dân, vô lượng đại chúng, trước sau vây quanh lấy Thái tử. Mẹ của Thái tử rất sầu não, bà gieo mình vào chỗ tử thi của con, khóc lóc thảm thiết, rồi bà tự nói rằng:

- Không biết kiếp trước tôi có làm tội ác gì mà nay khiến con tôi phải chịu khổ não như thế này!**

Bấy giờ, Vua và các Vua ở các tiểu quốc, liền lấy gỗ thơm bằng ngưu đầu chiên đàn, chất lên thành đồng, để làm phép hỏa thiêu, lại xây tháp bằng thất bảo, để cúng dường thân cốt của Thái tử.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, bảo ngài Di Lặc Bồ-tát rằng:

Các Thiện nam tử! Và đại chúng nên biết: Đại vương nước Ba La Nại lúc bấy giờ, chính là cha ta Duyệt Đầu Đàn ngày nay, người mẹ của Thái tử lúc bấy giờ chính là mẹ ta Ma Gia phu nhân ngày nay, còn Thái tử Nhẫn Nhục chính là thân Ta ngày nay. Bồ-tát đã từng ở trong vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, hiếu dưỡng cha mẹ, nào là y phục, thức ăn

uống, phòng xá, giường chõng cho đến đem cả thân thể xương tủy để cúng dường cha mẹ, việc đó như thế.

Bởi nhân duyên ấy, đến nay thành Phật, nay bảo tháp này, từ dưới đất vượt lên, chính là tại nơi đây, xưa kia ta đã bỏ cả thân mạng cốt tủy vì cha mẹ, và cũng tức ở nơi đây, trước kia đã xây tháp cúng dường ta, cho nên nay ta thành Phật, tháp ấy liền hiện ra ở trước đó vậy.

Bấy giờ, trong đại chúng, có vô lượng người, trời, rồng, quỷ thần, nghe lời Phật nói như thế rồi, vừa thương, vừa mừng, nước mắt giàn giụa, rồi đồng thanh khen ngợi trăm ngàn công đức về sự báo hiếu phụ mẫu của Đức Như Lai.

Nhân lúc ấy, mà phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh phát tâm Thanh-văn, Bích-chi-Phật.

Lại có vô lượng người chứng được quả vị Tu-đà-hoàn mãi đến A-la-hán. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát, không lâu sẽ chứng được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho nên biết: Đức Như Lai là bậc chân thật hiếu dưỡng cha mẹ.

Lại nữa Bồ-tát: Vốn biết công đức và bản nguyện của mẹ như thế, nên sinh ra thân của Như Lai, vì sinh ra thân của Như Lai là đã viên mãn được bản nguyện, cho nên không

nhận lãnh sự lễ kính của Như Lai, nhân thế mà sau khi sinh ra thân của Như Lai, được bảy ngày, thì Thánh Mẫu mệnh chung.

Bấy giờ đại chúng, đều đồng thanh khen ngợi công đức của Thánh Mẫu Ma Gia phu nhân rằng:

Lành thay Đức Ma Gia! Ngài đã sinh ra thân của Như Lai, khắp cõi trời, và cõi người trong thế gian này, không ai có thể sánh kịp được với công đức ấy của Ngài.

Bấy giờ Càn-thát-bà Ma La, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, hồ quỳ chấp tay, bạch Phật rằng:

- Lạy Đức Thế Tôn! Thánh mẫu Ma Gia phu nhân, tu công đức gì? Vì nhân duyên gì? Mà sinh thành được thân của Như Lai?

Phật dạy:

- Nghe cho khéo! Ta sẽ vì ông, phân biệt giải nói:

Về đời quá khứ lâu xa, kiếp số nhiều không thể tính kể cho xiết được, lúc bấy giờ có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi, Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, đến thời kỳ chính pháp và tượng pháp đã diệt hết rồi.

Bấy giờ có một nước, gọi là Ba La Nại, cách cung thành không bao xa, có một quả núi, gọi là chỗ ở của các bậc Hiền Thánh, vì có trăm ngàn Phật Bích Chi ở trong núi ấy, và có vô lượng ngũ thông thần tiên, cũng ở trong đó, vì có nhiều những bậc tiên thánh ở trong ấy, cho nên người ta gọi quả núi đó là “Thánh Du Cư Sơn”. Trong núi ấy, có một người Tiên ở trong một cái hang về phía Nam, lại có một người Tiên ở về phía Bắc, ở trong giữa hai khoảng núi ấy, có một cái suối, bên bờ suối có một hòn đá rất phẳng phiu.

Bấy giờ, người Tiên ở hang phía Nam, thường hay đến giặt áo, rửa chân ở trên tảng đá ấy, xong xuôi lại trở về chỗ

cũ. Sau khi vị ấy đi khỏi không lâu, thì có một con hươu cái lại tới đó uống nước, dần dần uống cả những nước cáu ghét giặt áo trên tảng đá đó. Uống rồi, lại quay đầu liếm chỗ tiểu tiện của mình.

Bấy giờ con hươu cái, nhân thế mà thụ thai. Khi đã đủ tháng, sắp đến lúc sinh, theo phép của hươu cái, mỗi khi đến lúc sinh là phải trở lại chỗ mình đã thụ thai trước kia, cho nên con hươu cái này lúc đó cũng phải trở lại bên bờ suối, ở trên tảng đá trước đây kêu rống, vật vã và sinh được một người con gái.

Bấy giờ người Tiên ở hang phía Nam, nghe thấy con hươu

cái ấy kêu rống, vật vã, nên lòng sinh ra thương xót, liền đến xem, thì thấy con hươu cái ấy, sinh được một người con gái.

Bấy giờ, con hươu cái, đang dần dần liếm khắp thân thể của người con gái ấy, bỗng thấy người Tiên đến, liền bỏ chạy đi chỗ khác.

Lúc đó người Tiên, thấy người con gái ấy, hình tướng đoan chính vẹn toàn, nên sinh lòng thương xót, liền lấy chiếc áo bằng cỏ, bọc đem về hang, rồi ngày ngày kiếm trái cây, tùy thời nuôi nấng, cho đến khi khôn lớn.

Đến năm mười bốn tuổi, nàng được cha rất yêu dấu, nên cha nàng thường giao cho nàng công việc giữ lửa, khiến cho

khỏi bị tắt. Nhưng bỗng một ngày nọ, vì không để tâm cẩn thận, để lửa tắt mất, cho nên nàng bị cha trách mắng, và bảo nàng rằng:

Ta từ khi lớn đến giờ, chưa từng để cho lửa tắt, mà con ngày nay, tại sao lại để tắt như thế, nay ở về hang phía Bắc kia có lửa, con phải đến đó xin lửa đem về đây cho cha.

Bấy giờ, Lộc Nữ liền theo lời cha, đi đến hang phía Bắc, bước bước cất chân, đều sinh ra hoa sen thơm ngát, theo dấu chân của nàng, thành hàng ngũ đường lối trông rất có thứ tự, nàng đi đến hang phía Bắc, hỏi người Tiên ở đó, xin lửa cho cha.

Bấy giờ, người Tiên kia, thấy người con gái ấy, phúc đức như thế, dưới chân của nàng lại sinh ra hoa sen, liền bảo nàng rằng:

Nếu con muốn được lửa, con hãy theo chiều bên phải, nhiều quanh hang này của ta, đủ bảy vòng, cho có hàng lối, thứ lớp, rõ ràng phân minh, thì ta sẽ cho con lửa.

Vâng lời chỉ dạy, theo dấu chân của nàng cất bước, đều mọc lên những bông hoa sen rất thơm tho màu nhiệm, và nàng nhiều quanh hang của vị Tiên ấy, đủ bảy vòng mới thôi.

Người Tiên ấy lại bảo nàng rằng:

- Nếu con muốn được lửa, con lại phải từ phía bên phải này đi trở về, thì ta sẽ cho con lửa.

Bấy giờ, nàng Lộc Nữ, vì muốn được lửa, nên cũng phải làm theo như lời của vị Tiên kia dạy mà đi, nhưng sau khi người con gái ấy đi chưa bao lâu, thì bỗng gặp vua nước Ba La Nại, đem các đại thần, trăm ngàn vạn dân chúng, trước sau vây quanh, ngàn xe vạn mã, vào rừng để ngao du săn bắn hươu nai.

Vua nước Ba La Nại, một mình cưỡi một con danh tượng, đi đến chỗ vị Tiên ở hang phía Bắc, vua thấy hoa sen đỏ, mọc quanh rất có hàng lối.

Bấy giờ, Đại vương sinh lòng vui mừng, khen rằng:

- Lành thay! Lành thay! Đại đức thần tiên! Đại Tiên Đạo Sư có phúc đức lớn lao như thế!

Bấy giờ người Tiên ở phía Bắc liền tâu với nhà Vua rằng:

- Đại vương nên biết: Hoa sen ấy chẳng phải sức của tôi có thể làm được như vậy đâu!

Vua hỏi rằng:

- Nếu không phải Đại sư làm, thì ai làm?

Người Tiên tâu rằng:

Tâu Đại vương! Đó là người Tiên ở hang phía Nam, có sinh được một người con gái, dung mạo đoan chính, nhân

tướng vẹn toàn, thế gian hiếm có, người con gái ấy mỗi khi đi, tùy theo dấu chân, cất bước tới đâu, đều sinh ra hoa sen.

Vua nghe thấy lời nói ấy, lòng sinh vui mừng, liền đến hang phía Nam, coi thấy người Tiên ấy, Vua tỏ lòng cung kính, đầu mặt lễ xuống chân.

Bấy giờ, người Tiên ở hang phía Nam, liền ra hỏi thăm:

- Đại vương đi đường trường xa xôi, có khỏi mệt mỏi lắm chăng?

Bấy giờ, Đại vương bảo người Tiên ấy rằng:

- Nghe thấy Ngài có người con gái, trăm muốn cầu hôn được chăng?

Bấy giờ người Tiên, tâu Đại vương rằng:

Thân nghèo này chỉ có một người con gái ấy, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì cả, từ hồi nhỏ đến nay, thường ở nơi thâm sơn, ăn trái cây, mặc áo cỏ, chưa quen biết gì về những việc ở nhân gian, như thế thì làm sao mà Vua có thể đoái thương được?

Rồi người Tiên ấy lại thuật hết những tự sự của người con gái ấy là do súc sinh sinh ra như trên, để cho Vua nghe.

Vua nói:

- Tuy vậy cũng không hề gì.

Vua lại hỏi:

- Lộc Nữ hiện giờ ở đâu?

Người Tiên tâu rằng:

- Tâu Đại vương! Lộc Nữ hiện đang ở trong hang cỏ này.

Bấy giờ Đại vương liền vào trong hang, coi thấy Lộc Nữ lòng sinh ra vui mừng, liền cho lấy nước thơm tắm rửa cho Lộc Nữ, và đem các thứ y phục tốt đẹp, trăm thứ tràng ngọc quý báu, để trang sức cho nàng xong rồi, cưới voi quý, cùng với trăm ngàn người theo hầu, trỗi nhạc ca hát, trở về bản quốc.

Lúc đó Lộc Nữ, vì từ khi sinh ra đến nay chưa từng thấy như thế bao giờ, nên trong lòng sinh ra sợ hãi.

Bấy giờ cha của Lộc Nữ, đứng ở trên đỉnh núi cao, xa trông thấy con, nhìn mãi không thôi và tự nghĩ rằng:

Ta nay nhìn theo con gái ta cho đến khi nào đi thật xa, không còn có thể coi thấy được nữa, lúc ấy ta mới trở về chỗ cũ, ông buồn rầu áo não, nước mắt tuôn trào: Ta sinh được đứa con gái này, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì, mà nay đã phải cách biệt ta!

Ông lại nghĩ rằng: Ta nay nên ở lại chỗ này, mà không nên đi đâu, bởi vì sao?

Nếu như con gái ta trở lại đây, mà không thấy ta, tất nhiên con ta sinh ra buồn rầu khổ não.

Người Tiên ấy cứ đứng trông chờ con mãi, nhưng tròn cũng không thấy con trở về.

Bấy giờ, ông sinh lòng hối hận nói rằng:

Thực quả là loài giống súc sinh có khác! Ta nuôi nấng từ hồi còn bé, khiến cho được thành người, nay sinh lòng bội bạc, bỏ ta cô độc!

Ông liền vào trong hang, tụng trì chú thuật, chú nguyện cho người con gái đó rằng:

Nếu như Vua ăn ở bạc đãi với con, thì không cần phải bàn đến, còn như Vua lấy lễ mà tiếp đãi con sẽ khiến cho con không được toại nguyện.

Bấy giờ Vua nước Ba La Nại, sau khi trở về cung điện rồi, liền phong Lộc Nữ làm đệ nhất, gọi là Lộc Mẫu phu nhân. Các tiểu Quốc vương, bách quan quần thần, đều lại triều giá. Vua thấy vậy rồi, lòng sinh vui mừng.

Ít lâu sau, Lộc Mẫu mang thai. Vua tự cung dưỡng cho phu nhân giường nằm, thức ăn uống, không thiếu một thứ gì, lòng Vua chỉ mong đến kỳ khai hoa nở nhụy, sẽ sinh hoàng nam, để kế thừa quốc vị.

Nhưng tới ngày đầy tháng đủ, lại sinh ra một bông hoa sen. Vì năng lực chú nguyện của người Tiên, nên khiến cho nhà Vua sinh ra giận tức, nói rằng:

- Quả thực là loài súc sinh, sinh ra có khác!

Vua liền thoái chức phu nhân còn bông hoa sen, thì sai người đem liệng bỏ.

Sau đó vài ngày, Vua nước Ba La Nại, cùng với các quần thần vào trong hậu viên du ngoạn xem xét hát xướng, đấu voi, ngựa, cùng với các người lực sĩ, trong đó có một người đệ nhất lực sĩ, rún rẩy nhẩy nhót, vì chân dẫm đạp xuống đất, nên đất đều rung động, và làm động cả ao hoa sen.

Bên ao hoa sen đó, có một cái bảo khí rất lớn, ở phía dưới bảo khí ấy, có một bông hoa sen, nổi trên mặt nước. Hoa sen màu hồng, tỏa ra ánh sáng màu nhiệm.

Vua coi thấy hoa sen ấy rồi, lòng sinh vui mừng, hỏi quần thần rằng:

- Hoa sen như thế này, thực chưa từng có vậy.

Vua liền sai Sứ giả xuống ao lấy. Hoa có đủ năm trăm cánh, dưới mỗi cánh hoa, có một người đồng tử, mặt mày đoan chính, hình dáng tốt đẹp lạ thường.

Bấy giờ Sứ giả, liền tâu với Vua rằng:

Hoa sen này thực chưa từng có vậy! Đại vương nên biết: Hoa sen ấy có đủ năm trăm cánh, ở dưới mỗi cánh hoa, lại có một người đồng tử.

Vua nghe lời Sứ giả nói, lòng sinh kinh ngạc, dựng cả chân lông, khen ngợi sự thể làm sao mà lại có được như thế, và hỏi Sứ giả rằng:

Có thực quả như vậy chăng? Hoa sen ấy có phải do Lộc Mẫu sinh ra chăng?

Vua lại hỏi các đồng tử, đồng nữ theo hầu:

- Hoa sen trước đây do Lộc Mẫu sinh ra đem bỏ ở chỗ nào?

Đáp rằng:

Tâu Đại vương! Chính hoa sen ấy, lúc đó chôn ở dưới cái bảo khí, bên bờ ao này vậy.

Vua biết rõ sự thực đó, và chính hoa sen ấy là do Lộc Mẫu phu nhân sinh ra. Vua tự vào trong cung, hướng Lộc mẫu phu nhân, ăn năn tự trách, nói rằng:

Ta thực là người ngu si, không có trí tuệ, chẳng phân biệt được người hiền lương, nên làm những sự oan uổng tàn ác, trái nghịch đối với phu nhân!

Vua tỏ bày sự ăn năn hối hận với phu nhân xong rồi, phu nhân lại được phục hồi địa vị cũ là đệ nhất Phu nhân như xưa.

Vua rất vui mừng, và cho triệu các quan Đại thần, các Vua ở các nước nhỏ, và các Tướng sư người Bà-la-môn, tất cả đều

hội họp. Vua bồng năm trăm Thái tử, khiến các Tướng sư, xem tướng cho các Hoàng tử.

Các Tướng sư đoán rằng:

Các Hoàng tử là người rất có phúc đức, nếu ở tại gia, thì bốn bề sẽ được hưởng cảnh thanh bình thịnh trị, quý thần hộ vệ, nếu xuất gia, quyết sẽ đoạn phiền não, qua dòng ái dục, vượt bể sinh tử, chứng được pháp Tam minh, Lục thông và đủ bốn đạo quả.

Vua nghe lời các Tướng sư nói rất đổi vui mừng, liền truyền lệnh khắp trong nước, tuyển chọn năm trăm nhũ mẫu, để trông coi cho các Hoàng tử.

Bấy giờ Lộc Mẫu phu nhân tâu với Đại vương rằng:

Vua không phải lo ngại, triệu các nhũ mẫu ở trong nước làm gì, vì ở trong Vương cung đã có năm trăm phu nhân, các phu nhân ấy, thấy thần thiếp sinh Hoàng nam, nên sinh lòng ghen ghét, nay Vua nên cho mỗi phu nhân một Thái tử, để nuôi nấng, cũng như con của các phu nhân vậy.

Vua bảo phu nhân:

Năm trăm phu nhân, thường mang lòng ghen ghét, não hại Lộc Mẫu, nay Lộc Mẫu muốn ta đánh bằng roi gậy, hoặc đuổi đi, hay xử tử để đền lại những tội ác trước đây đối với phu nhân, ta cũng sẽ không trái ý của phu nhân, nhưng nay

phu nhân lại bỏ qua những sự oán hận ấy, thì thực quả là khó có ai sánh kịp! Lại còn mở cái ân huệ như trời như đất: Đem Thái tử cho các phu nhân ấy nuôi...

Bấy giờ năm trăm phu nhân lòng rất vui mừng: Lộc Mẫu phu nhân cho chúng ta những sự an ổn khoái lạc, lại còn cho chúng ta Thái tử nữa. Bấy giờ vô lượng trăm ngàn đại chúng được nghe việc ấy rồi, lòng sinh vui mừng, và đều phát Vô thượng đạo tâm.

Bấy giờ Đại vương bảo phu nhân rằng:

- Thực chưa từng có vậy, ta cũng không sánh kịp với phu nhân!

Phu nhân nói:

Tham lam giận tức, đều do ghen ghét, hãy lấy nhẫn nhục để trừ gian ác, lấy hòa thuận để thắng oán thù. Thần thiếp từ khi sinh cho đến nay, chưa từng tranh giành với ai, các phu nhân, tự sinh nỗi hại, ví như có người đi ban đêm, coi thấy gốc cây, liền tưởng là giặc, hoặc tưởng là ác quỷ, nên lòng sinh ra kinh sợ, chạy tản mác ra bốn phương, hoặc trốn vào trong hang núi, hoặc vào trong nước, lửa, rừng rậm gai góc, bị tổn thương đến cả thân thể, nhân vọng tưởng, mà phải họa hại đến như thế!

Tất cả chúng sinh, cũng lại như thế: Tự sinh tự tử, như con tầm vương tơ, lại tự quấn lấy mình, như con thiêu thân tự gieo mình vào đèn lửa, mà không phải do ai xua đuổi chúng cả !

Tất cả điều ác, đều từ vọng tưởng sinh ra, các phu nhân cũng lại như thế, nên thần thiếp nay không muốn cùng tranh tụng với những người ngu si ấy.

Năm trăm phu nhân, liền đến trước Lộc Mẫu phu nhân, ăn năn tự tạ, thờ phụng Lộc Mẫu, như bậc thánh hiền, như tình chị em, và nuôi nấng các Thái tử, cũng không khác gì con của mình sinh ra.

Lúc ấy năm trăm Thái tử, dần dần khôn lớn, mỗi mỗi Thái tử, sức có thể địch nổi ngàn người, các nước lân bang nếu gây sự phản nghịch không chịu tuân phục, tự các Thái tử đến dẹp loạn mà không cần đến bốn binh. Vì thế mà cõi nước được thanh bình, thiên thần vui mừng hộ vệ, mưa gió thuận hòa, nhân dân thịnh vượng.

Lúc ấy, năm trăm Thái tử, cưới con đại danh tượng, ra du ngoạn nơi lâm dã, tự tại khoái lạc vô lượng, cha mẹ yêu dấu, khác nào con người mất của mình.

Bấy giờ, năm trăm Thái tử tuổi đã dần khôn lớn, nhân một hôm cùng nhau ngồi chơi ở bên bờ ao hoa sen, coi thấy hình

dung của mình, ảnh hiện ở dưới đáy nước.

Lúc đó các Thái tử cùng bảo với nhau rằng:

“Tất cả các pháp cũng chẳng khác nào như trò huyền thuật, như hoa đốm trên không, như cảnh tượng thấy trong giấc chiêm bao, như bóng hình dưới đáy nước, thể tính vốn không phải là chân thực.

Lũ chúng ta ngày nay cũng lại như thế, tuy nhiên chúng ta ở vào địa vị tôn sang hào quý, sống trong cảnh thâm cung hưởng thụ năm sự dục lạc, trẻ trung đẹp đẽ, rốt cuộc cũng không thể nào giữ được lâu, vạn vật có thành tất phải có bại, người ta sinh rồi cũng phải chết, trẻ khỏe không được bao

lâu, mà già nua sẽ tới, ăn uống không tiết độ, tất nhiên bệnh hoạn phát sinh, dù cho sống lâu đến trăm tuổi, rồi cũng phải chết.”

Nam-mô Đại Báo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đảm trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý;
vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý
thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử,**

diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,

Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,

Sắc hương mỹ vị biến hư không,

Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu

Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,

Bát nạn, tam đồ,

Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh

Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng-sanh.

Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thể giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thông lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**